

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng
ngành tài nguyên và môi trường**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của ngành tài nguyên và môi trường, gồm:

1. Phong trào thi đua và xét tặng danh hiệu thi đua.

2. Khen thưởng và tiêu chuẩn khen thưởng.

3. Thẩm quyền quyết định, trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng sáng kiến các cấp.

5. Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; quyền lợi, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cá nhân, tập thể công tác trong ngành tài nguyên và môi trường; cá nhân, tập thể công tác ngoài ngành tài nguyên và môi trường; người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường; cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Thi đua, khen thưởng trong ngành tài nguyên và môi trường thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại Khoản 1 Điều 6 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003; Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Điều 3 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP); Điều 2 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 (sau đây viết tắt là Nghị định số 65/2014/NĐ-CP) và Điều 1 Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BNV).

2. Cá nhân, tổ chức đang trong thời gian thi hành kỷ luật; đang xem xét xử lý kỷ luật; có đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa được xác minh, làm rõ thì chưa xem xét trao tặng danh hiệu thi đua và đề xuất khen thưởng.

Điều 4. Khối thi đua, Cụm thi đua ngành tài nguyên và môi trường

1. Căn cứ đặc điểm về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động của tổ chức, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập các Khối thi đua, Cụm thi đua ngành tài nguyên và môi trường.

Mỗi Khối thi đua gồm một số đơn vị trực thuộc Bộ, mỗi Cụm thi đua gồm một số Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Trên cơ sở bình chọn, đề nghị của các Khối thi đua, Cụm thi đua (sau đây viết tắt là Khối, Cụm thi đua), Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định công nhận Khối trưởng, Cụm trưởng, Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng. Khối trưởng, Cụm trưởng lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Khối, Cụm thi đua, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Khối, Cụm thi đua, chủ trì và kết luận các Hội nghị của Khối, Cụm thi đua, đề xuất khen thưởng theo quy định.

Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng giúp Khối trưởng, Cụm trưởng triển khai các hoạt động của Khối, Cụm thi đua khi cấp trưởng vắng mặt hoặc trong trường hợp cần thiết. Phó Khối trưởng, Phó Cụm trưởng chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước Khối trưởng, Cụm trưởng và trước pháp luật.

3. Khối, Cụm thi đua thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Tổ chức phát động, ký giao ước thi đua để hưởng ứng, thực hiện phong trào thi đua do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động; đề ra các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện phong trào thi đua tại Khối, Cụm thi đua;

b) Tổ chức các hoạt động phù hợp, thiết thực nhằm chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, xây dựng các mô hình mới, các điển hình tiên tiến trong các Khối, Cụm thi đua; đánh giá hiệu quả, tác dụng của phong trào thi đua, chấm điểm, xếp hạng các tổ chức thi đua thuộc Khối, Cụm thi đua theo tiêu chí xếp hạng và chấm điểm thi đua của Bộ;

c) Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hằng năm và xây dựng kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ tổ chức phong trào thi đua của Khối, Cụm thi đua năm tiếp theo;

d) Bình chọn, suy tôn tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong Khối, Cụm thi đua để đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phù hợp.

Điều 5. Trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Trách nhiệm của Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền:

a) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan đề xuất với Bộ trưởng về chủ trương, kế hoạch, nội dung và biện pháp tổ chức phong trào thi đua; hướng dẫn, đôn đốc, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong

ngành; thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ hoặc trình Bộ trưởng xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng đối với các đơn vị trong toàn ngành; phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo và tham mưu, phối hợp tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng;

c) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan tham mưu trình Bộ trưởng ban hành tiêu chí chấm điểm, xếp hạng và tổ chức chấm điểm, xếp hạng Khối, Cụm thi đua theo tiêu chí xếp hạng và chấm điểm thi đua của Bộ.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo xây dựng nội dung, tiêu chí, biện pháp tổ chức phong trào thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, đối tượng quản lý và điều kiện cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Phát động phong trào thi đua, tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị;

c) Phát hiện, bình xét, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định;

d) Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thi đua, khen thưởng;

đ) Tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng, bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên cơ sở gắn với kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kết quả thực hiện cải cách hành chính và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức hằng năm hoặc khi kết thúc phong trào thi đua.

3. Các cơ quan thông tin, báo chí của ngành tài nguyên và môi trường có trách nhiệm tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để nêu gương hoặc giới thiệu với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp xem xét khen thưởng; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trong ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 6. Sáng kiến

1. Sáng kiến trong hoạt động ngành tài nguyên và môi trường (sau đây gọi là sáng kiến) là các giải pháp quản lý, kỹ thuật, tác nghiệp hoặc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) có tính mới trong phạm vi cơ sở, đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, được tổ chức công nhận và không thuộc các đối tượng bị loại trừ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến.

2. Các loại sáng kiến:

a) Sáng kiến cấp toàn quốc là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động về tài nguyên và môi trường, có khả năng mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với toàn quốc;

b) Sáng kiến cấp Bộ là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó, được áp dụng trong hoạt động về tài nguyên và môi trường, có khả năng mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với ngành tài nguyên và môi trường;

c) Sáng kiến cấp cơ sở là các giải pháp mới được tạo ra hoặc cải tiến các giải pháp trước đó được áp dụng trong hoạt động về tài nguyên và môi trường, có khả năng mang lại lợi ích và hiệu quả thiết thực đối với hoạt động của đơn vị.

3. Thẩm quyền xét, đánh giá sáng kiến:

a) Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ tham mưu giúp Bộ trưởng xem xét, đánh giá khách quan, trung thực mức độ, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cấp Bộ và cấp toàn quốc;

b) Hội đồng sáng kiến cơ sở có nhiệm vụ giúp thủ trưởng đơn vị xem xét, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến cấp cơ sở.

4. Điều kiện, quy trình, thủ tục xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Chương II

PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân gồm: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ thi đua ngành tài nguyên và môi trường”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với tập thể gồm: “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường”, “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 9. Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành tài nguyên và môi trường” được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

5. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

6. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hằng năm cho: các đơn vị trực thuộc Bộ; các tổ chức trực thuộc các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, các Tổng cục, các Cục, các Viện, các Trường, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản tài nguyên - môi trường và bản đồ Việt Nam; các tổ chức trực thuộc các Đài Khí tượng Thủy văn khu vực thuộc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia; các tổ chức trực thuộc các Liên đoàn thuộc Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

7. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường” được xét tặng hằng năm cho tập thể có đăng ký thi đua, là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành, đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và đạt các tiêu

tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị trong một Khối, Cụm thi đua hoặc trong toàn ngành.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể tại đơn vị hoặc theo Khối, Cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, Thủ trưởng đơn vị, các Khối, Cụm thi đua tiến hành tổng kết, bình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của đơn vị. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và thời gian.

a) Kết thúc thời hạn tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề trong phạm vi ngành, các đơn vị, Khối, Cụm thi đua tiến hành tổng kết, bình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp tổ chức trong phạm vi cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào từ 03 năm trở lên, Bộ lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; từ 05 năm trở lên, Bộ lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Chủ tịch nước xét tặng “Huân chương Lao động” hạng ba;

b) Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề trong phạm vi ngành có thời gian từ 03 năm trở lên, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tổng hợp và hướng dẫn xét khen thưởng.

3. Nội dung tổ chức phong trào thi đua ngành tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Điều 3 Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

Hằng năm, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo xây dựng nội dung, tiêu chí và kế hoạch tổ chức phát động các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề trong phạm vi toàn ngành. Phong trào thi đua phải có chủ đề, có nội dung và tiêu chí rõ ràng, phù hợp với thực tế; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của ngành, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân.

chuẩn quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng, Điều 16 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường” cho các tập thể tiêu biểu, xuất sắc các Khối, Cụm thi đua; các tổ chức trực thuộc tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua các Tổng cục, Cục, Viện, Trường, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản tài nguyên - môi trường và bản đồ Việt Nam.

8. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hằng năm cho các tập thể thuộc Bộ có đăng ký thi đua, là tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong phong trào thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đạt danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường” và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 16 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

Số lượng tập thể đề nghị xét “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể được tặng “Cờ Thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường”;

Điều 10. Đăng ký danh hiệu thi đua, ký giao ước thi đua

1. Hằng năm, sau khi Bộ trưởng phát động phong trào thi đua, các đơn vị thuộc Bộ đăng ký các danh hiệu thi đua và gửi 01 bản đăng ký thi đua về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) đối với tất cả các danh hiệu, gửi 01 bản về Khối thi đua (đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường” và “Cờ thi đua của Chính phủ”) trước ngày 28 tháng 02 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đăng ký các danh hiệu thi đua và gửi 01 bản đăng ký thi đua về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên và môi trường”; gửi 01 bản về Cụm thi đua (đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường”) trước ngày 28 tháng 02 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua.

3. Các Khối, Cụm thi đua tổ chức ký giao ước thi đua giữa các đơn vị thuộc Khối, Cụm thi đua thể hiện quyết tâm hưởng ứng, thực hiện phong trào thi đua do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động; xác định rõ các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện; gửi bản đăng ký thi đua của Khối, Cụm thi đua và bản ký giao ước thi đua về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) trước ngày 10 tháng 3 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua.

4. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền tổng hợp đăng ký thi đua của các đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Tài nguyên và Môi trường, các Khối, Cụm thi đua trình Bộ trưởng phê duyệt; đối với những danh hiệu thi đua cấp nhà nước, Bộ gửi đăng ký thi đua với Chính phủ trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên là khen thưởng được tiến hành hằng năm cho cá nhân, tập thể đã đạt được thành tích xuất sắc khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch năm hoặc nhiều năm.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là khen thưởng cho cá nhân, tập thể đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua, một chương trình hoặc một chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho cá nhân, tập thể đã đạt được thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân hoặc của Nhà nước.

4. Khen thưởng quá trình công hiến là khen thưởng cho cá nhân giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Các hình thức động viên phù hợp khác: Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp tài nguyên và môi trường”, Biểu trưng ghi công ...

Điều 12. Huân chương, Huy chương, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

Tiêu chuẩn xét Huân chương, Huy chương, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP và Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

Điều 13. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của ngành tài nguyên và môi trường, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở;

b) Lập được nhiều thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do ngành tài nguyên và môi trường phát động;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường;

d) Đóng góp xây dựng ngành tài nguyên và môi trường.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của ngành tài nguyên và môi trường, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

b) Lập được nhiều thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do ngành tài nguyên và môi trường phát động;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường;

d) Đóng góp xây dựng ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 14. Giấy khen

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có tài khoản và con dấu, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được tặng giấy khen cho cá nhân, tập thể theo quy định tại Điều 74 và Điều 75 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 15. Khen thưởng quá trình công hiến

1. Hình thức khen thưởng quá trình công hiến để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị trong ngành tài nguyên và môi trường đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định về Huân chương các loại và các hạng tại Nghị định số 65/2014/NĐ-CP khi chuẩn bị nghỉ hưu, đã nghỉ hưu hoặc đã mất, trong quá trình công tác có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, dân tộc;

b) Cán bộ, công chức đã được tặng thưởng Huân chương các loại và các hạng về thành tích trong công tác, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Nghị

định số 65/2014/NĐ-CP nếu thời gian giữ chức vụ phù hợp với tiêu chuẩn của hình thức đã được khen thưởng trước đây thì không xét khen thưởng về thành tích công hiến; trường hợp đủ tiêu chuẩn khen thưởng ở mức cao hơn mức đã được khen thưởng trước đây thì làm thủ tục đề nghị khen thưởng công hiến theo quy định.

2. Tiêu chuẩn, thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương và điều kiện áp dụng khen thưởng quá trình công hiến thực hiện theo quy định tại Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 07/2014/TT-BNV.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 16. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thực hiện theo quy định tại Điều 77 và Điều 78 Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các hình thức động viên khác quy định tại Khoản 2 Điều 101 của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Tặng: “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”; “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường”, “Chiến sĩ thi đua ngành tài nguyên và môi trường”, Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các tập thể, cá nhân theo đề nghị của các đơn vị trực thuộc Bộ;

b) Tặng: danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động tiên tiến” cho cá nhân, tập thể thuộc các Vụ, Văn phòng Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Công đoàn Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Tặng “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường” cho các đơn vị thuộc Bộ có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua hằng năm do các Khối thi đua bình bầu;

d) Tặng “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường” cho Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thành tích

tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua hằng năm do các Cụm thi đua bình bầu; tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường” cho cá nhân, tập thể thuộc ngành tài nguyên và môi trường tại địa phương do các Sở Tài nguyên và Môi trường trình khi có thành tích trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do ngành tài nguyên và môi trường phát động hoặc đột xuất; tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên và môi trường”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường” cho các cá nhân thuộc ngành tài nguyên và môi trường tại địa phương trên cơ sở đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

đ) Tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường” cho cá nhân, tập thể công tác ngoài ngành tài nguyên và môi trường, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ tặng Giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động tiên tiến” đối với cá nhân, tập thể và “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” đối với cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng các Tổng cục, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước quốc gia tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 80 của Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động tiên tiến” cho cá nhân, tập thể thuộc các đơn vị tham mưu tổng hợp, không có tài khoản và con dấu;

b) “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho cá nhân thuộc phạm vi quản lý;

c) Giấy khen cho cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý;

d) Thủ trưởng các đơn vị có tài khoản và con dấu trực thuộc các Tổng cục, Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia tặng Danh hiệu “Lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động tiên tiến” cho cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý.

5. Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, Công ty Tài nguyên và Môi trường miền Nam tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 80 của Luật Thi đua, khen thưởng. Cụ thể như sau:

a) Tổng giám đốc Tổng công ty, Tổng giám đốc Công ty tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cá nhân, tập thể thuộc Khối cơ quan và các đơn vị hạch toán phụ thuộc; tặng Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” cho cá nhân và Giấy khen cho cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý;

b) Giám đốc các đơn vị hạch toán độc lập (Công ty, xí nghiệp, Trung tâm...) tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" và "Lao động tiên tiến" cho cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý.

6. Thủ trưởng các Cục, các Viện, Trường, Trung tâm (trừ Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia và Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia), các Văn phòng chuyên ngành, các Doanh nghiệp trực thuộc Bộ (trừ Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và Công ty Tài nguyên và Môi trường miền Nam) tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại Điều 80 của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau: danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và Giấy khen cho cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý.

7. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và Giấy khen cho cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý và theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 17. Quy trình xét, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Đối với danh hiệu "Anh hùng Lao động": Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền) để xin chấp thuận về chủ trương phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động". Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến, sau đó trình Bộ trưởng xin chấp thuận về chủ trương phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động".

Căn cứ ý kiến của Bộ trưởng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền thông báo bằng văn bản cho đơn vị biết. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lao động", Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích và lấy ý kiến các đơn vị liên quan trước khi tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường họp xét; căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

2. Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc": Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Sau khi nhận được hồ sơ, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích và lấy ý kiến các đơn vị liên quan trước khi tổng hợp, trình Hội đồng sáng kiến Bộ và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ họp xét. Căn cứ kết quả xét duyệt của các Hội đồng, Vụ Thi đua,

Khen thưởng và Tuyên truyền trình Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét trước khi trình Bộ trưởng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên và môi trường”: Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Sau khi nhận được hồ sơ, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích, trường hợp cần thiết, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền lấy ý kiến các đơn vị liên quan trước khi tổng hợp, trình Hội đồng sáng kiến Bộ và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

4. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường”: Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Trưởng Khối, Cụm thi đua trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Trên cơ sở đăng ký thi đua, căn cứ đề nghị của các đơn vị và suy tôn của các Khối, Cụm thi đua, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích, trường hợp cần thiết, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền lấy ý kiến một số đơn vị có liên quan trước khi trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

5. Đối với “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập”: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Sau khi nhận được hồ sơ, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích và lấy ý kiến các đơn vị liên quan trước khi tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp xét; căn cứ kết quả xét duyệt của các Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Ban cán sự Đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

6. Đối với “Huân chương Lao động”: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Sau khi nhận được hồ sơ, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích, trường hợp cần thiết, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền lấy ý kiến các đơn vị liên quan trước khi tổng hợp trình Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với cá nhân đề nghị “Huân chương Lao động” các hạng) và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài

nguyên và Môi trường xét. Căn cứ kết quả xét duyệt của các Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

7. Đối với “Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ” và danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Sau khi nhận được hồ sơ, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích và lấy ý kiến các đơn vị liên quan trước khi tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng quyết định.

8. Đối với danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và “Bảng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường”: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích, trường hợp cần thiết Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền lấy ý kiến một số đơn vị có liên quan trước khi trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến, trình Bộ trưởng quyết định.

9. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động tiên tiến” cho cá nhân, tập thể thuộc các Vụ, Văn phòng Đảng ủy Bộ, Văn phòng Công đoàn Bộ, Văn phòng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền kiểm tra hồ sơ, thẩm định thành tích, trường hợp cần thiết Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền lấy ý kiến một số đơn vị có liên quan trước khi trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến, trình Bộ trưởng quyết định.

10. Đối với việc đề nghị khen thưởng Huy chương Hữu nghị cho cá nhân nước ngoài có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường Việt Nam, tặng hoặc truy tặng Huân chương Hữu nghị cho cá nhân nước ngoài; Huân chương Hữu nghị cho tổ chức nước ngoài có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường Việt Nam: Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành có phối hợp công việc trực tiếp với các cá nhân, tổ chức trình Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền thẩm định, trường hợp cần thiết, lấy ý kiến một số đơn vị có liên

quan trước khi trình Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến, trình Bộ trưởng quyết định.

11. Khen thưởng quá trình công hiến

a) Trường hợp cán bộ đã nghỉ hưu hoặc đã mất:

- Đối với cán bộ là Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghỉ hưu hoặc đã mất, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định;

- Đối với cán bộ khác, Thủ trưởng đơn vị nơi quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc đã mất có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị khen thưởng. Trường hợp đơn vị công tác cuối cùng của cán bộ thuộc diện được khen thưởng đã giải thể, chia tách, sáp nhập, hợp nhất thì Thủ trưởng đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị khen thưởng;

Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp và lấy ý kiến xác nhận của Vụ Tổ chức cán bộ (trừ các trường hợp Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị), trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét; căn cứ kết quả xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trình Bộ trưởng quyết định.

b) Đối với cán bộ chuẩn bị nghỉ hưu:

- Trường hợp cán bộ là Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị nghỉ hưu, Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm làm thủ tục đề nghị khen thưởng theo quy định;

- Đối với cán bộ khác, khi cán bộ nhận được thông báo nghỉ hưu, Thủ trưởng đơn vị lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các cán bộ đủ tiêu chuẩn thuộc đơn vị. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền tổng hợp và lấy ý kiến xác nhận của Vụ Tổ chức cán bộ (trừ các trường hợp Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị), trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét, trình Bộ trưởng quyết định;

c) Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản về thời gian giữ chức vụ và các hình thức kỷ luật, lý do, thời gian bị kỷ luật (nếu có) và chức vụ tương đương của người được đề nghị khen thưởng (đối với các trường hợp do Vụ Tổ chức cán bộ quản lý hồ sơ); phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại (nếu có) về khen thưởng cán bộ có quá trình công hiến lâu dài trong ngành tài nguyên và môi trường.

12. Đối với “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải

thường khác về khoa học và công nghệ, danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

13. Hằng năm, Văn phòng Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì và phối hợp với Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền lập hồ sơ và đề xuất các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các đồng chí Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét khen thưởng.

14. Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm (“Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”) thì qua tuyển trình Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

15. Đối với việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp tài nguyên và môi trường” thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2015/TT-BTNMT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường”.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua

1. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các đơn vị, giao Thủ trưởng các đơn vị căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định 42/2010/NĐ-CP, Nghị định 39/2012/NĐ-CP, Nghị định 65/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2014/TT-BNV và Thông tư này để triển khai thực hiện trong đơn vị mình.

2. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, danh hiệu “Lao động tiên tiến” và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân, tập thể thuộc các Vụ, Văn phòng Đảng ủy Bộ, Văn phòng Công đoàn Bộ, Văn phòng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, gồm:

- a) Tờ trình đề nghị công nhận các danh hiệu;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”);

d) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

3. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị, gồm:

a) Tờ trình đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân;

c) Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở;

d) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

4. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên và môi trường”, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân được đề nghị khen thưởng. Báo cáo thành tích lưu tại đơn vị;

c) Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

d) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

5. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm theo danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng;

b) 03 báo cáo thành tích của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng;

c) Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

d) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu);

đ) Văn bản xác nhận về việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong khoảng thời gian tính thành tích khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân cư trú;

e) Bản xác nhận nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong khoảng thời gian tính thành tích khen thưởng đối với những cá nhân là Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập.

6. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm theo danh sách tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể được đề nghị khen thưởng. Báo cáo thành tích lưu tại đơn vị;

c) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

7. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường”, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị hoặc Trưởng Khối, Cụm thi đua kèm theo danh sách tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể được đề nghị khen thưởng. Báo cáo thành tích lưu tại đơn vị;

c) Biên bản họp Khối, Cụm thi đua, kết quả bỏ phiếu kín có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Khối, Cụm thi đua (nếu thành viên Khối, Cụm thi đua vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

8. Hồ sơ đề nghị danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị hoặc Trưởng Khối thi đua kèm theo danh sách tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) 03 báo cáo thành tích của tập thể có xác nhận của đơn vị;

c) Biên bản họp Khối thi đua và kết quả bỏ phiếu kín có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Khối thi đua (nếu thành viên Khối thi đua vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu);

d) Văn bản xác nhận về việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong năm đề nghị khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cơ quan đóng trụ sở đối với những đơn vị có trụ sở độc lập;

đ) Bản xác nhận nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước của năm đề nghị khen thưởng đối với những đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập.

9. Hồ sơ đề nghị Danh hiệu “Anh hùng Lao động”, gồm:

a) Tờ trình đề nghị của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) 04 báo cáo thành tích của các trường hợp được đề nghị khen thưởng có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng;

c) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

10. Ngoài bộ hồ sơ gửi theo đường công văn quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều này, cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi kèm file điện tử của hồ sơ trình (ở định dạng .doc đối với các tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích của các cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng, ở định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan) đến hộp thư điện tử của Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền (thidukhenthuongtnmt@gmail.com).

Điều 19. Hồ sơ đề nghị các hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường” đối với cá nhân, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân được đề nghị khen thưởng; Báo cáo thành tích lưu tại đơn vị;

c) Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (nếu có);

d) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

2. Hồ sơ đề nghị “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường” đối với tập thể, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể được đề nghị khen thưởng. Báo cáo thành tích lưu tại đơn vị;

c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị.

3. Hồ sơ đề nghị “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” đối với cá nhân, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng;

b) 03 báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị khen thưởng;

c) Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (nếu có);

d) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu);

đ) Văn bản xác nhận về việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước khoảng thời gian tính thành tích khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân cư trú;

e) Bản xác nhận nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong khoảng thời gian tính thành tích khen thưởng đối với cá nhân là Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập.

4. Hồ sơ đề nghị “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” đối với tập thể, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) 03 báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu);

d) Văn bản xác nhận về việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong khoảng thời gian tính thành tích khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cơ quan đóng trụ sở đối với những đơn vị có trụ sở độc lập;

đ) Bản xác nhận nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong khoảng thời gian tính thành tích khen thưởng đối với những đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập.

5. Hồ sơ đề nghị Huân chương các loại, các hạng đối với cá nhân, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng;

b) 04 báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị khen thưởng, ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm công nhận sáng kiến (nếu có). Báo cáo thành tích nêu rõ thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng nêu gương toàn ngành, toàn quốc;

c) Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đối với cá nhân đề nghị “Huân chương Lao động” các hạng (nếu có);

d) Biên bản họp kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu);

đ) Văn bản xác nhận về việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong khoảng thời gian tính thành tích khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cá nhân cư trú;

e) Bản xác nhận nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong khoảng thời gian tính thành tích khen thưởng đối với cá nhân là Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập.

6. Hồ sơ đề nghị Huân chương các loại, các hạng đối với tập thể, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) 04 báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị khen thưởng;

c) Biên bản kèm kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị phải có tỷ lệ phiếu bầu từ 70% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đơn vị (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu);

d) Văn bản xác nhận về việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước trong khoảng thời gian tính thành tích khen thưởng của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cơ quan đóng trụ sở đối với những đơn vị có trụ sở độc lập;

đ) Bản xác nhận nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước trong khoảng thời gian tính thành tích khen thưởng đối với những đơn vị sự nghiệp hạch toán độc lập.

7. Hồ sơ đề nghị Huy chương, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Danh sách trích ngang của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (ký tên, đóng dấu).

8. Hồ sơ khen thưởng quá trình cống hiến

a) Đối với cán bộ đã nghỉ hưu hoặc đã mất, gồm:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm trình hồ sơ khen thưởng đối với cán bộ là Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- 04 báo cáo thành tích của cá nhân, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trình. Trường hợp cán bộ đã mất mà đủ tiêu chuẩn khen thưởng, đơn vị trình chủ động phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ lập báo cáo thành tích;

b) Đối với cán bộ chuẩn bị nghỉ hưu, gồm:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách cá nhân được đề nghị khen thưởng. Văn phòng Bộ có trách nhiệm trình hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với cán bộ là Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- 04 báo cáo thành tích của cá nhân, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị trình;

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị (trừ trường hợp khen thưởng đối với các Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường).

9. Hồ sơ khen thưởng ngoài ngành, gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ có mối liên quan trực tiếp với cá nhân, tập thể kèm danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể có thành tích, đóng góp đối với ngành tài nguyên và môi trường.

10. Ngoài bộ hồ sơ gửi theo đường công văn quy định tại Điều này, cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi kèm file điện tử của hồ sơ trình (ở định dạng .doc đối với các tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, ở định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan) đến hộp thư điện tử của Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền (thidukhenthuongtnmt@gmail.com).

Điều 20. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản

1. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản cho các cá nhân, tập thể thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

a) Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên khích lệ quần chúng;

b) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác, lao động, học tập;

c) Thành tích, công trạng rõ ràng.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm:

a) Tờ trình kèm theo danh sách cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng;

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

3. Ngoài bộ hồ sơ gửi theo đường công văn được quy định tại Khoản 2 Điều này, cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi kèm file điện tử của hồ sơ trình (ở định dạng .doc đối với các tờ trình, danh sách, báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, ở định dạng .pdf đối với các hồ sơ khác có liên quan) đến hộp

thư điện tử của Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền (thidua.khenthuong.trmt@gmail.com).

Điều 21. Thời gian nộp hồ sơ, mẫu hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thành tích hằng năm của năm trước gửi về Bộ trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

2. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất, chuyên đề: ngay sau khi lập được thành tích hoặc khi kết thúc đợt chuyên đề, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

3. Mẫu hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 22. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm gửi hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn quy định. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định. Đối với hồ sơ không đúng quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm thông báo cho đơn vị trình và đơn vị trình có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ và gửi lại Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, danh hiệu “Lao động tiên tiến” và danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” (đối với tập thể, cá nhân thuộc các Vụ, Văn phòng Đảng ủy Bộ, Văn phòng Công đoàn Bộ, Văn phòng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh); 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường”; 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường”, “Chiến sỹ thi đua ngành tài nguyên và môi trường”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Huân chương Lao động” các hạng; 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Huân chương Độc lập” các hạng, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Sao vàng”, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, trừ trường hợp do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

3. Chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường họp xét hoặc lấy ý kiến các thành viên, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền phải hoàn tất các thủ tục theo quy định để trình Bộ trưởng, trừ trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định.

Điều 23. Hiệp y khen thưởng

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Khi nhận được văn bản đề nghị hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm soạn thảo văn bản hiệp y, lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, các đơn vị có liên quan và Thủ trưởng phụ trách cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền tổng hợp các ý kiến tham gia và hoàn chỉnh dự thảo văn bản hiệp y, trình Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng phụ trách xem xét, quyết định.

Điều 24. Lễ trao tặng

1. Nghi thức trao tặng Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

2. Đối với Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”: khi nhận được Quyết định khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Bộ trưởng (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền). Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm phối hợp với đơn vị để tổ chức công bố và trao tặng.

3. Đối với “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”: sau khi nhận được Quyết định khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ lập kế hoạch, phối hợp với Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền để tham mưu trình Bộ trưởng quyết định tổ chức đón nhận.

4. Việc tổ chức công bố và trao tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho cá nhân, tập thể thuộc Khối cơ quan Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Khối cơ quan Bộ lập kế hoạch, phối hợp với Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền để tham mưu trình Bộ trưởng quyết định tổ chức đón nhận.

5. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ lập kế hoạch xin ý kiến Bộ trưởng quyết định.

6. Việc công bố và trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là dịp để tôn vinh gương người tốt, việc tốt và những điển hình tiên tiến, nên việc tổ chức phải đảm bảo trang trọng, hiệu quả, tiết kiệm, không phô trương hình thức, lãng phí. Khi tổ chức cần kết hợp cùng các nội dung khác của đơn vị để tiết kiệm thời gian và chi phí.

Điều 25. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm quản lý, lưu giữ hồ sơ, ghi sổ, thống kê theo dõi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; thực hiện bàn giao hồ sơ khen thưởng cho Phòng Văn thư - Lưu trữ, Văn phòng Bộ theo quy định của pháp luật hiện hành về lưu trữ.

2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ, ghi sổ, thống kê theo dõi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, đơn vị mình. Các quyết định về tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phải gửi cho Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành quyết định.

3. Hồ sơ thi đua, khen thưởng được lưu trữ trên giấy và lưu trữ điện tử theo quy định của pháp luật.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CÁC CẤP

Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập, tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm:

a) Chủ tịch: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Phó Chủ tịch thứ nhất: Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

c) Phó Chủ tịch thường trực: Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền;

d) Phó Chủ tịch: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Bộ Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Công đoàn Bộ Tài nguyên và Môi trường;

đ) Các Ủy viên: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch, Tài chính, Pháp chế, Khoa học và Công nghệ, Hợp tác quốc tế, Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ Tài nguyên và Môi trường và 01 Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Ủy viên - Thư ký Hội đồng.

3. Hội đồng làm việc theo Quy chế hoạt động do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị do thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập, tham mưu, tư vấn cho thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị gồm:

a) Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị;

b) Phó Chủ tịch: Chủ tịch Công đoàn của đơn vị hoặc phó thủ trưởng đơn vị (trong trường hợp thủ trưởng đơn vị đồng thời là Chủ tịch Công đoàn);

c) Các Ủy viên: Đại diện đảng ủy (chi ủy) và các ủy viên khác là cán bộ chủ chốt của đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quyết định trên nguyên tắc tổng số thành viên Hội đồng (Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên) không vượt quá 09 người; cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng, Ủy viên - Thư ký Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị làm việc theo Quy chế hoạt động do thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành.

Điều 28. Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định thành lập, có nhiệm vụ tham mưu giúp Bộ trưởng xem xét, đánh giá khách quan, trung thực mức độ, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cấp Bộ và cấp toàn quốc, làm cơ sở đề nghị Bộ trưởng quyết định công nhận các sáng kiến cho các cá nhân đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng

“Huân chương Lao động” các hạng, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua ngành tài nguyên và môi trường”.

2. Thành phần của Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường gồm:

a) Chủ tịch: Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phụ trách công tác thi đua, khen thưởng;

b) Phó Chủ tịch thường trực: Vụ trưởng Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền;

c) Phó Chủ tịch: Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ;

d) Các Ủy viên: Chủ tịch Công đoàn Bộ và một số người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến; 01 cán bộ Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền, Ủy viên - Thư ký Hội đồng.

3. Hội đồng sáng kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường làm việc theo Quy chế hoạt động do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

Điều 29. Hội đồng sáng kiến cơ sở

1. Hội đồng sáng kiến cơ sở do thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập, có nhiệm vụ giúp thủ trưởng đơn vị xem xét, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến cấp cơ sở, làm cơ sở đề nghị thủ trưởng đơn vị quyết định công nhận sáng kiến cho các cá nhân đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Thành phần của Hội đồng sáng kiến cơ sở gồm:

a) Chủ tịch: Thủ trưởng đơn vị hoặc phó thủ trưởng đơn vị;

b) Phó Chủ tịch: đại diện lãnh đạo của tổ chức giúp Thủ trưởng đơn vị thực hiện công tác thi đua, khen thưởng;

c) Các Ủy viên và Thư ký do Thủ trưởng đơn vị quyết định gồm những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến.

3. Hội đồng sáng kiến cơ sở làm việc theo Quy chế hoạt động do thủ trưởng đơn vị ban hành.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 30. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Việc trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được thực hiện như sau:

a) Hằng năm, căn cứ vào dự toán chi ngân sách Nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao; căn cứ vào tổng quỹ lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm của số lao động hợp đồng theo thang bảng lương do Nhà nước quy định (không bao gồm tiền lương, tiền công của đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động); kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước và dự kiến tổng mức chi năm hiện hành Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị dự toán trực thuộc từ ngân sách nhà nước với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương chức vụ, ngạch, bậc của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm nêu trên;

b) Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền có trách nhiệm đề xuất dự toán Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ;

c) Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng của Bộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và Điểm b Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

d) Việc trích nộp Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên và doanh nghiệp trực thuộc Bộ như sau:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động trực thuộc Bộ, thực hiện việc trích nộp từ Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị về Bộ để tạo nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ. Mức trích nộp tối thiểu bằng 20% Quỹ thi đua, khen thưởng hằng năm của đơn vị.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động trực thuộc đơn vị dự toán cấp II, hằng năm trích nộp tối thiểu bằng 20% Quỹ thi đua, khen thưởng nộp của đơn vị về đơn vị dự toán cấp II. Đơn vị dự toán cấp II (các Tổng cục, các Cục, các Trung tâm) giữ lại 10% tạo Quỹ thi đua, khen thưởng của mình và 10% nộp về Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ.

- Đối với các doanh nghiệp trực thuộc Bộ, hằng năm trích 5% Quỹ thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp nộp về Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ (mức trích nộp từ Quỹ thi đua, khen thưởng của các Công ty trực thuộc về Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam do Tổng công ty quy định).

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường khuyến khích các cá nhân, tổ chức và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hỗ trợ, đóng góp với mức tối đa là 10% Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị để bổ sung, xây dựng và phát triển Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 31. Quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng của ngành tài nguyên và môi trường được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và quy định của pháp luật về tài chính hiện hành.

2. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền chịu trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ đúng mục đích, đối tượng để tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng; hoàn thiện hồ sơ, chứng từ quyết toán với Văn phòng Bộ; theo dõi việc chi trả tiền thưởng và các chi phí khác phục vụ công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

3. Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung chi, quyết toán các nội dung chi thuộc Quỹ thi đua, khen thưởng đúng quy định.

Điều 32. Quyền lợi và nghĩa vụ của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng

1. Quyền lợi của tập thể, cá nhân trong thi đua, khen thưởng của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và các quyền lợi sau:

a) Cá nhân, tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, bằng, khung bằng và tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm theo quy định; có quyền lưu giữ, trưng bày và có nghĩa vụ bảo quản hiện vật khen thưởng, không được cho thuê, mượn. Tập thể được sử dụng biểu tượng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên các văn bản, tài liệu của đơn vị;

b) Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được xem xét nâng bậc lương trước thời hạn, ưu tiên cử đi dự thi nâng ngạch theo quy định của Bộ và Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo Quy chế quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ và các chế độ đãi ngộ khác theo quy

định hiện hành, đồng thời được vinh danh trên các phương tiện truyền thông của Bộ và ghi tên vào sổ vàng truyền thống của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cá nhân là một trong những căn cứ để xem xét, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ hàng năm;

d) Cá nhân, tập thể có quyền từ chối nhận danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

2. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và các nghĩa vụ sau:

a) Cá nhân, tập thể được cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có trách nhiệm tiếp tục duy trì, phát huy thành tích đã đạt được, góp phần khơi dậy phong trào thi đua yêu nước, động viên tập thể, cá nhân khác nỗ lực phấn đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xứng đáng với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được trao tặng;

b) Cá nhân, tập thể có trách nhiệm phát hiện những tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến để đề xuất khen thưởng kịp thời hoặc tố giác, tố cáo những cá nhân, tập thể có hành vi gian dối, vi phạm các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Cá nhân, tập thể được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng phải thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về trình tự thủ tục và thời hạn nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định của Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan về thi đua, khen thưởng.

Điều 33. Cấp phát, cấp đổi, thu hồi hiện vật và xác nhận khen thưởng

1. Hiện vật khen thưởng của Nhà nước và của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ cấp 01 lần cho cá nhân, tập thể được khen thưởng. Việc cấp phát, cấp đổi, xác nhận và thu hồi hiện vật khen thưởng phải đảm bảo tính chính xác, kịp thời.

2. Cấp phát hiện vật khen thưởng

a) Hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước: Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm nhận hiện vật khen thưởng từ Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về Bộ sau khi có Quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước hoặc Thủ tướng Chính phủ. Khi có hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, Bộ sẽ thông báo để các đơn vị đến nhận hiện vật khen thưởng trong thời hạn 30 ngày tại Bộ (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền);

b) Hiện vật khen thưởng cấp Bộ: sau khi có Quyết định khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ sẽ thông báo để các đơn vị đến nhận hiện vật khen thưởng trong thời hạn 30 ngày tại Bộ (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền).

3. Xác nhận hình thức khen thưởng và cấp đổi hiện vật khen thưởng

a) Đối với hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước: cá nhân, tập thể, có nhu cầu xác nhận hoặc cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, làm đơn đề nghị Bộ xem xét, thẩm định, xác nhận và tổng hợp đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét, xác nhận hoặc cấp đổi hiện vật khen thưởng theo quy định;

b) Việc cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp Bộ: cá nhân, tập thể có nhu cầu xác nhận hoặc cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp Bộ, làm đơn đề nghị Bộ xem xét, xác nhận hoặc cấp đổi hiện vật khen thưởng theo quy định.

4. Thu hồi hiện vật khen thưởng

a) Việc thu hồi hiện vật khen thưởng được thực hiện khi có Quyết định điều chỉnh hoặc Quyết định thu hồi hình thức khen thưởng của cấp quyết định khen thưởng;

b) Khi có Quyết định điều chỉnh hình thức khen thưởng, Bộ thực hiện, thu lại các hiện vật khen thưởng trước đó và tổ chức trao hiện vật khen thưởng mới.

c) Khi có Quyết định thu hồi hình thức khen thưởng, Bộ tổ chức thực hiện, thu hồi lại hiện vật khen thưởng đã trao. Đối với các Quyết định khen thưởng cấp Nhà nước, Bộ giao nộp hiện vật khen thưởng đã thu hồi về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương theo quy định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và thay thế Thông tư số 38/2011/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền là cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ,

Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc sau mỗi đợt thi đua tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về Bộ (qua Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền).

3. Trưởng các Khối, Cụm thi đua, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ TN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở TNMT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Công Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử của Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, Vụ TĐKTTT.Y250.

Đ. E. A.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Phương Hoa

**DANH MỤC MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU
THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BTNMT ngày 12 tháng 11 năm 2015
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

| | |
|-----------|---|
| Mẫu số 01 | Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng |
| Mẫu số 02 | Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng |
| Mẫu số 03 | Danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng |
| Mẫu số 04 | Danh sách đề nghị xét, tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”..., năm... |
| Mẫu số 05 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Bộ và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác |
| Mẫu số 06 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua ngành Tài nguyên và Môi trường, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác |
| Mẫu số 07 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể |
| Mẫu số 08 | Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác |
| Mẫu số 09 | Báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng) danh hiệu Anh hùng cho cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác |
| Mẫu số 10 | Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy khen (cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất) |
| Mẫu số 11 | Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân) |
| Mẫu số 12 | Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen (cho tập thể, cá nhân ngoài ngành) |
| Mẫu số 13 | Quyết định công nhận sáng kiến |

Mẫu số 01:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

ĐƠN VỊ:.....

Số: /TT.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1) ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét khen thưởng.... (2)

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường (hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên)

Đề ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua, theo đề nghị của Hội đồng Thi đua khen thưởng.....tại tờ trình số... ngày tháng ... năm....

.... (3) kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xét khen thưởng cho các cá nhân, tập thể (hoặc kính đề nghị thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên (4) xem xét đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường khen thưởng cho các cá nhân, tập thể (có danh sách và hồ sơ kèm theo) như sau:

1. Đối với tập thể (5)

-“Huân chương”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Cờ thi đua của Chính phủ”.

- “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường”, “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường”, “Tập thể lao động xuất sắc”...

2. Đối với cá nhân (5)

-“Huân chương”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

- “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường”, “Chiến sỹ thi đua Ngành tài nguyên và môi trường”...

(3), kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên (4) xem xét, quyết định (có danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;

- Vụ TĐKT&TT;

-

- Lưu: VT, ...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Địa danh.

(2): Ghi rõ hình thức đề nghị xét khen thưởng.

(3): Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.

(4): Ghi rõ chức vụ người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

(5): Chi ghi số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

Mẫu số 02:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
Số: /BBHĐTĐKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....(1) ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
Về việc xét đề nghị khen thưởng

Thời gian họp: giờ phút, ngày tháng năm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (2) họp phiên toàn thể.

Nội dung họp: xét khen thưởng cho các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc...

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c, Chủ tịch Hội đồng TĐKT

hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

Thư ký cuộc họp: Đ/c, chức vụ: Thư ký Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng TĐKT dự có..... thành viên (vắng... đồng chí), gồm các đồng chí:

1. Đ/c chức vụ:..... Chủ tịch Hội đồng TĐKT;

2. Đ/c chức vụ:..... Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT;

3. Đ/c chức vụ:..... Ủy viên;

4. Đ/c chức vụ:..... Ủy viên;

5. Đ/c chức vụ:..... Ủy viên, thư ký Hội đồng.

6.....

Sau khi Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân và tập thể, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của cá nhân và tập thể. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đã biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí...%, đề nghị Bộ trưởng khen thưởng (hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng) cho:

| STT | Tên cá nhân/ tập thể | Hình thức khen thưởng | Tỉ lệ đồng ý ...% |
|-----|----------------------|-----------------------|------------------------|
|-----|----------------------|-----------------------|------------------------|

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm

Thư ký

(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Địa danh

(2): Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.

Mẫu số 03:

Danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị xét khen thưởng
(Kèm theo Tờ trình đề nghị xét khen thưởng số /TTr-.... ngày...)

| Số TT | Danh hiệu, hình thức khen thưởng Họ và tên cá nhân; tên tập thể | Chức danh, Chức vụ (đối với cá nhân) |
|-------------|--|--|
| I | Tập thể lao động xuất sắc | |
| 1 | ...(Vụ, phòng, ban) | |
| | ... | |
| II | Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường | |
| 1 | | |
| III | Chiến sỹ thi đua Ngành Tài nguyên và Môi trường | |
| 1 | Ông (bà) ... | |
| | ... | |
| IV | Chiến sỹ thi đua toàn quốc | |
| 1 | Ông (bà) ... | |
| | ... | |
| V | Cờ Thi đua của Chính phủ | |
| 1 |: | |
| | | |
| VI | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường | |
| <i>a</i> | <i>Tập thể:</i> | |
| | | |
| <i>b</i> | <i>Cá nhân</i> | |
| | Ông (bà) | |
| VII | Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ | |
| <i>a</i> | <i>Tập thể:</i> | |
| | | |
| <i>b</i> | <i>Cá nhân:</i> | |
| | | |
| VIII | Huân chương ... | |
| <i>a</i> | <i>Tập thể:</i> | |
| 1 | | |
| <i>b</i> | <i>Cá nhân</i> | |
| 1 | Ông (bà) | |

Tổng số các phòng, ban của đơn vị có phòng (ban):

| | |
|-----------------------|--------------------------|
| Người lập biểu | Thủ trưởng đơn vị |
|-----------------------|--------------------------|

Ghi chú:

- Chỉ kê khai những danh hiệu, hình thức khen thưởng đơn vị đề nghị.
- Sử dụng đối với tất cả các đơn vị trình xét khen thưởng.

Mẫu số 04:

Danh sách đề nghị xét, tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”,
“Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Giấy khen” năm...

(kèm theo Tờ trình đề nghị xét khen thưởng số...../TTr..... ngày...) (1)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm ...

Kính gửi: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (2)

| TT | Họ và tên cá nhân; tên tập thể | Chức vụ (đối với cá nhân) |
|-----|--------------------------------|---------------------------|
| I | Tập thể lao động tiên tiến | |
| 1 | Tên (Vụ, phòng, ban) | |
| 2 | | |
| II | Lao động tiên tiến | |
| 1 | Ông (bà) ... | |
| 2 | | |
| III | Chiến sỹ thi đua cơ sở | |
| 1 | | |
| IV | Giấy khen..... | |

Ghi chú: (1): Sử dụng đối với trường hợp trình thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ.

(2): Ghi rõ chức vụ người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

| | |
|----------------|-------------------|
| Người lập biểu | Thủ trưởng đơn vị |
|----------------|-------------------|

Mẫu số 05:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....

(Mẫu báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tập thể Lao động xuất sắc và Giấy khen)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|--|
| | | |

2. Hình thức khen thưởng:

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|--------------------------|---|
| | | |

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
VÀ TUYÊN TRUYỀN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 06:
ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.....năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....**

(Mẫu báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua ngành Tài nguyên và Môi trường, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Giấy khen)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|--|
| | | |

2. Hình thức khen thưởng:

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|--|
| | | |

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
VÀ TUYÊN TRUYỀN**

Mẫu số 07:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....
(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị tặng (hoặc truy tặng) Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):
- Điện thoại:.....

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác.

| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức vụ (đăng, chính quyền, đoàn thể) | Đơn vị công tác | Số năm, tháng giữ chức vụ |
|------------------------------|---------------------------------------|-----------------|---------------------------|
| | | | |

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|--|
| | | |

2. Hình thức khen thưởng:

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|--|
| | | |

IV. KÝ LUẬT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ TUYÊN TRUYỀN

Mẫu số 08:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG.....
(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng cho tập thể)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:
- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
 - Quá trình thành lập và phát triển;
 - Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức đảng, đoàn thể); những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ.
2. Chức năng nhiệm vụ được giao: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Nêu rõ những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo (về năng suất, chất lượng, hiệu quả hoặc lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...).
2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu.
3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|--|
| | | |

2. Hình thức khen thưởng:

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|--|
| | | |

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ TUYÊN TRUYỀN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 09:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) DANH HIỆU ANH HÙNG.....
(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị phong tặng (truy tặng)
danh hiệu Anh hùng cho cá nhân)

Họ tên, chức vụ và đơn vị công tác của cá nhân đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

1. Sơ lược lý lịch:

- Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính:
- Quê quán:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác (hoặc trước khi hy sinh, từ trần):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia đoàn thể):
- Ngày, tháng, năm hy sinh (hoặc từ trần):

2. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo, công tác (chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...).

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|--|
| | | |
| | | |

2. Hình thức khen thưởng:

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|--|
| | | |
| | | |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
VÀ TUYÊN TRUYỀN

Mẫu số 10:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....

(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

VÀ TUYÊN TRUYỀN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 11:
ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....**

(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua
hoặc theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân)

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua....

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
VÀ TUYÊN TRUYỀN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 12:

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....¹

(Mẫu báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị, Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giấy khen cho tập thể, cá nhân ngoài ngành)

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ họ và tên, năm sinh, giới tính, đơn vị, chức vụ, trình độ chuyên môn...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Báo cáo nêu rõ kết quả đã đạt được trong sản xuất, công tác; những đóng góp của tập thể (cá nhân) đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của Bộ, ngành, địa phương hoặc đối với đất nước Việt Nam.

- Việc chấp hành chính sách, pháp luật Việt Nam (nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo đảm quyền lợi người lao động, bảo vệ môi trường, tôn trọng phong tục tập quán...) và các hoạt động từ thiện, nhân đạo...².

- Những đóng góp trong việc xây dựng, củng cố tinh đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với Việt Nam.

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TẶNG THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua:

| Năm | Danh hiệu thi đua | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-------------------|--|
| | | |

2. Hình thức khen thưởng:

| Năm | Hình thức khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định |
|-----|-----------------------|--|
| | | |

Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
VÀ TUYÊN TRUYỀN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG XÁC NHẬN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13:

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận sáng kiến

..... (1)

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận.....(2) sáng kiến cấp...(3) năm...cho...(4)..

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng sáng kiến....., thủ trưởng các đơn vị có liên quan và (các) tác giả có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Đóng dấu, ký ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như điều 2;

- Lưu...

Ghi chú:

(1) Chức danh người có thẩm quyền công nhận sáng kiến

(2) Số lượng sáng kiến được công nhận

(3) Sáng kiến cấp cơ sở, cấp Ngành hoặc cấp toàn quốc

(4) Danh sách tác giả sáng kiến được công nhận